

Bản án số: 56/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thống.

Ông Nguyễn Văn Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST - HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2023/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Duy K, sinh ngày 21/12/1996.

Nơi cư trú: **Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông **Lê Văn T**, sinh năm 1971 và bà **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2004; Vợ: **Võ Thị T1**, sinh năm 1998 (đã ly hôn); Con có 01 người, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 29/4/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1996 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Huỳnh Minh M**, sinh năm 1993. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

2. Ông **Nguyễn Văn Toàn Q**, sinh năm 1995 (xin xét xử vắng mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1977. (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: **Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

4. Bà **Nguyễn Thị Kim L1**, sinh năm 1972. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

5. Ông Lê Minh T2, sinh năm 1989 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1971. (xin xét xử vắng mặt)

2. Lê Văn T3, sinh năm 1975. (xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1986. (xin xét xử vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1983. (xin xét xử vắng mặt)

5. Ông Chung Quốc H1, sinh năm 1978. (xin xét xử vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990. (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2022, trong lúc uống rượu bia cùng Nguyễn Quốc C và một số người khác tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì Huỳnh Minh M, nhớ lại mâu thuẫn trước đó với Lê Khánh D1, sinh năm 1992, nơi cư trú ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên rủ Nguyễn Quốc C đến nhà Lê Khánh D1 để nói chuyện thì C đồng ý. Huỳnh Minh M điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1-984.00 (do ông Lê Minh T2, đứng tên chủ sở hữu) chở Nguyễn Quốc C về nhà Huỳnh Minh M lấy 02 (hai) cây vũ ba khúc bằng kim loại đưa cho Nguyễn Quốc C cầm một cây, Huỳnh Minh M cầm một cây rồi cả hai cùng đi đến nhà Lê Khánh D1.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Huỳnh Minh M điều khiển xe mô tô đến trước sân nhà của Lê Khánh D1, Nguyễn Quốc C xuống xe, cầm cây vũ ba khúc đứng ngoài sân chờ còn Huỳnh Minh M đi vào nhà, gặp bị cáo Lê Duy K đang nằm võng trong nhà sau và xảy ra cự cãi. Huỳnh Minh M tay trái cầm cây vũ ba khúc bằng kim loại đi đến vị trí bị cáo K đang ngồi võng đánh một cái trúng vùng vai phải và hai cái trúng vùng lưng phải của bị cáo K. Do bất ngờ bị đánh, bị cáo K truy hô thì ông Lê Văn T; bà Nguyễn Thị Trúc L và Lê Minh T4 (là cha, mẹ và em ruột của bị cáo K) chạy đến. Do thấy nhiều người, Huỳnh Minh M lùi ngược ra sân nhà, bị cáo K chụp lấy 01 (một) cây dao lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét đuổi theo Huỳnh Minh M nhưng được bà Nguyễn Thị Trúc L giật lấy cây dao ném bỏ.

Sau đó, Huỳnh Minh M lên xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1-984.00 định bỏ chạy thì bị ông Lê Văn T kéo lại rồi cả hai cự cãi, riêng Nguyễn Quốc C trên tay vẫn cầm cây vũ ba khúc bằng kim loại đứng quay mặt về hướng bị cáo K. Nghĩ rằng Nguyễn Quốc C sẽ hỗ trợ Huỳnh Minh M đánh bị cáo, từ đó bị cáo K khom người nhặt lấy 01 (một) viên gạch ông xây dựng loại 04 lỗ tại vị trí bị cáo K đang đứng, cách vị trí Nguyễn Quốc C 5,4 mét. Bị cáo K cầm viên gạch trên tay phải đưa lên cao chọi về hướng Nguyễn Quốc C, viên gạch trúng vào vùng trán của Nguyễn Quốc C gây thương tích làm C bị choáng, té ngã tại chỗ rồi bỏ chạy ra hướng lộ nhựa. Riêng Huỳnh Minh M lên xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1-984.00 nổ máy xe bỏ chạy thì xe bị ngã do đường trơn, bị cáo K nhặt lấy vỏ chai bia thủy tinh có sẵn trước sân nhà chọi về hướng Huỳnh Minh M nhưng không gây

thương tích. Sau đó, Huỳnh Minh M bị ông Lê Văn T và bị cáo K khống chế. Lúc này, ông Nguyễn Văn Toàn Q, hay tin xảy ra sự việc nên đến nhà bị cáo K. Sau khi bị giữ lại, Huỳnh Minh M tiếp tục bỏ chạy thì bị Nguyễn Văn Toàn Q và bị cáo K đuổi theo khống chế, dùng tay đánh Huỳnh Minh M nhưng không gây thương tích. Riêng Nguyễn Quốc C đi bộ theo lối mòn ra hướng lộ nhựa và được người dân đưa đến Trạm y tế xã Đ sơ cứu. Do thương tích nặng, Nguyễn Quốc C được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T cấp cứu, nhập viện điều trị, đến ngày 22 tháng 4 năm 2022 xuất viện. Tại cơ quan điều tra, bị cáo K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích và cơ chế hình thành vết thương đối với thương tích của Nguyễn Quốc C. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 101/2023/KLTTCT-TTPY ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Quốc C tại thời điểm giám định là 36%; Cơ chế hình thành vết thương là: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh, hướng từ trước ra sau.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT - VKSCL, ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Lê Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Duy K, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2022 tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Lê Duy K có hành vi dùng tay phải nhấc lấy 01 viên gạch ống xây dựng loại 04 lỗ chọi trúng vào vùng trán của Nguyễn Quốc C gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Quốc C là 36%, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Duy K. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy K từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 29 tháng 4 năm 2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo Lê Duy K đã khắc phục chi phí điều trị cho bị hại với tổng số tiền 19.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Quốc C yêu cầu bị cáo Lê Duy K bồi thêm số tiền 90.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại, ngoài ra, không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Tại phiên tòa bị cáo Lê Duy K tự nguyện bồi thường số tiền tổn thất tinh thần bằng năm mươi tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 90.000.000 đồng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: 07 mảnh vỡ gạch ống có kích thước lần lượt 18 cm x 8 cm x 4 cm; 13,5 cm x 8 cm x 7 cm; 11 cm x 8 cm x 5 cm; 9,5 cm x 4,5 cm x 4 cm; 12 cm x 3 cm; 7 cm x 2,5 cm; 6,5 cm x 2,5 cm; 01 (một) gậy vũ ba khúc bằng kim loại dài 64 cm; 01 (một) gậy vũ ba khúc bằng kim loại dài 60 cm; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 23 cm, bản dao rộng 6,5 cm; 01 (một) cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 12 cm, rộng 03 cm; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đỏ; 01 (một) chai bia còn nguyên vẹn; 03 (ba) cúc áo màu trắng, đường kính 1,1 cm; 05 (năm) mảnh vỡ của vỏ chai bia bằng thủy tinh, trong đó có hai mảnh vỡ là phần cổ chai bia, một mảnh vỡ là phần đáy chai bia và ba mảnh vỡ là phần thân chai bia là tang vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1-984.00 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông **Lê Minh T2**, ông **T2** cho **Huỳnh Minh M** mượn xe làm phương tiện đi lại, tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông **T2** có yêu cầu được nhận lại xe, nên trả lại xe này lại cho ông **T2**.

Về án phí: Bị cáo **Lê Duy K** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo **Lê Duy K**, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên Tòa vị đại diện viện kiểm sát và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vì việc vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng do đã có lời khai trình bày rõ sự việc tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo **Lê Duy K** là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, sức khỏe của con người là vốn quý không có gì bù đắp được, dẫn đến việc cãi vả, xô xát, đánh nhau, Bị cáo nghĩ rằng **Nguyễn Quốc C** sẽ hỗ trợ **Huỳnh Minh M** đánh bị cáo, từ đó bị cáo **K** khom người nhặt lấy 01 viên gạch ống xây dựng loại 04 lỗ tại vị trí bị cáo đang đứng, cách vị trí **Nguyễn Quốc C** 5,4 mét. Bị cáo cầm viên gạch trên tay phải đưa lên cao chọi về hướng **Nguyễn Quốc C**, viên gạch trúng

vào vùng trán của **Nguyễn Quốc C** gây thương tích làm **C** bị choáng, té ngã tại chỗ rồi bỏ chạy ra hướng lộ nhựa, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân **Nguyễn Quốc C** là 36%. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo **Lê Duy K** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây nỗi lo sợ và hoang mang đến tinh thần người bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

[4]. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử, xét thấy cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận khắc phục thiệt hại cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo vợ ly hôn có con còn nhỏ, có thân nhân là người có công với cách mạng và bị hại là ông **Nguyễn Quốc C** cũng có 01 phần lỗi, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với bị hại **Nguyễn Quốc C**: Giữa bị hại và bị cáo **K** chưa từng xảy ra mâu thuẫn, ngày 16/4/2022 trong lúc uống rượu bia cùng **M**, nghe **Huỳnh Minh M** kể lại sự việc mâu thuẫn với **Lê Khánh D1**, khi được **Huỳnh Minh M** rủ đi công chuyện **Nguyễn Quốc C** đồng ý. Khi **Huỳnh Minh M** chở **Nguyễn Quốc C** về nhà **M** lấy hai cây vũ ba khúc, **M** đưa cho **C** một cây và kêu **C** lên xe ngồi để **M** chở đi thì **C** biết đi đánh nhau. **Huỳnh Minh M** chở **Nguyễn Quốc C** đến nhà bị cáo **K**, khi xuống xe **Nguyễn Quốc C** không đi vào nhà mà cầm cây vũ ba khúc đứng bên ngoài thì bị cáo **K** chọi viên gạch ống trúng đầu gây thương tích. **Nguyễn Quốc C** có hành vi: Mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, vi phạm điểm b, khoản 4, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với **Huỳnh Minh M**: Giữa **Huỳnh Minh M** với bị cáo **K** và anh **Lê Khánh D1** quen biết nhau và có xảy ra mâu thuẫn vào ngày 14/4/2022. Đến ngày 16/4/2022, do nhớ lại mâu thuẫn trước đó nên **Huỳnh Minh M** chở **Nguyễn Quốc C** về nhà **M** lấy hai cây vũ ba khúc đến nhà tìm **Lê Khánh D1** nói chuyện. Khi đến nhà, do **Lê Khánh D1** không có ở nhà, **Huỳnh Minh M** gặp bị can **Lê Duy K** và xảy ra xự cãi, **Huỳnh Minh M** cầm cây vũ ba khúc đánh trúng nhiều cái vào người bị

cáo **K** trước, sau đó **M** bị bị cáo **Lê Duy K** và người thân không chế, đánh bằng tay nhưng không gây thương tích. Do thương tích nhẹ, không có đến cơ sở y tế điều trị nên bị cáo **Lê Duy K** và **Huỳnh Minh M** không yêu cầu giám định thương tích hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hành vi của **Huỳnh Minh M** không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng có hành vi vi phạm hành chính là: Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, vi phạm điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với ông **Nguyễn Văn Toàn Q**: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2022, ông **Q** điện thoại cho bị cáo **K** thì được biết có **Huỳnh Minh M** đến nhà đánh bị cáo **K**. Ông **Q** điều khiển xe mô tô đến nhà bị cáo **K**, qua tìm hiểu sự việc được biết **Huỳnh Minh M** đến nhà gây sự đánh bị cáo **K**, do tức giận nên anh **Q** dùng tay đánh một cái vào mặt **M** nhưng không gây thương tích. Tiếp đó, anh **Q** cùng người trong gia đình bị cáo **K** không chế **M** đợi lực lượng Công an đến giải quyết. Hành vi của ông **Nguyễn Văn Toàn Q** không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng có hành vi vi phạm hành chính là: Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, vi phạm điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với ông **Lê Văn T** và bà **Nguyễn Thị Trúc L**: Không đánh nhau với **Nguyễn Quốc C** và **Huỳnh Minh M**, không giúp sức cho bị cáo **Lê Duy K** trong việc **K** gây thương tích cho **Nguyễn Quốc C**. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông **Lê Văn T** và bà **Nguyễn Thị Trúc L**.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 101/2023/KLTTCT-TTPY, ngày 10/3/2023 của **Trung tâm pháp y - Sơ Y tế tỉnh T**.

[7]. Lời nhận tội của bị cáo **Lê Duy K** tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra **Công an huyện C** thu thập có được.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại **Nguyễn Quốc C** yêu cầu bị cáo **Lê Duy K** bồi thêm số tiền 90.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại, ngoài ra, không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Tại phiên tòa bị cáo **Lê Duy K** đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền tổn thất tinh thần bằng năm mươi tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 90.000.000 đồng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về vật chứng*: 07 mảnh vỡ gạch ống có kích thước lần lượt 18 cm x 8 cm x 4 cm; 13,5 cm x 8 cm x 7 cm; 11 cm x 8 cm x 5 cm; 9,5 cm x 4,5 cm x 4 cm; 12 cm x 3 cm; 7 cm x 2,5 cm; 6,5 cm x 2,5 cm; 01 (một) gậy vũ ba khúc bằng kim loại dài 64 cm; 01 (một) gậy vũ ba khúc bằng kim loại dài 60 cm; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 23 cm, bản dao rộng 6,5 cm; 01 (một) cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 12 cm, rộng 03 cm; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đỏ; 01 (một) chai bia còn nguyên vẹn; 03 (ba) cúc áo màu trắng, đường kính 1,1 cm; 05 (năm) mảnh vỡ của vỏ chai bia bằng thủy tinh, trong đó có hai mảnh vỡ là phần cổ chai bia, một mảnh vỡ là phần đáy chai bia và ba mảnh vỡ là phần thân chai bia là tang vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1-984.00 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lê Minh T2, ông T2 cho Huỳnh Minh M mượn xe làm phương tiện đi lại, việc Huỳnh Minh M sử dụng xe mô tô đi đánh nhau vào ngày 16 tháng 4 năm 2022 thì ông hoàn toàn không biết, tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T2 có yêu cầu được nhận lại xe, nên trả lại xe này lại cho ông T2.

[10]. *Về án phí*: Buộc bị cáo Lê Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Duy K 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 29 tháng 4 năm 2023.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Duy K bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc C số tiền tổn thất tinh thần bằng năm mươi tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Ngoài ra, bị hại và gia đình bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 07 mảnh vỡ gạch ống có kích thước lần lượt 18 cm x 8 cm x 4 cm; 13,5 cm x 8 cm x 7 cm; 11 cm x 8 cm x 5 cm; 9,5 cm x 4,5 cm x 4 cm;

12 cmx 3 cm; 7 cmx 2,5 cm; 6,5 cm x 2,5 cm; 01 (một) gậy vũ ba khúc bằng kim loại dài 64 cm; 01 (một) gậy vũ ba khúc bằng kim loại dài 60 cm; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 23 cm, bản dao rộng 6,5 cm; 01 (một) cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 12 cm, rộng 03 cm; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đỏ; 01 (một) chai bia còn nguyên vẹn; 03 (ba) cốc áo màu trắng, đường kính 1,1 cm; 05 (năm) mảnh vỡ của vỏ chai bia bằng thủy tinh, trong đó có hai mảnh vỡ là phần cổ chai bia, một mảnh vỡ là phần đáy chai chai bia và ba mảnh vỡ là phần thân chai bia.

- Tuyên trả cho ông **Lê Minh T2**: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1-984.00 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông **Lê Minh T2**.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo **Lê Duy K** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân